

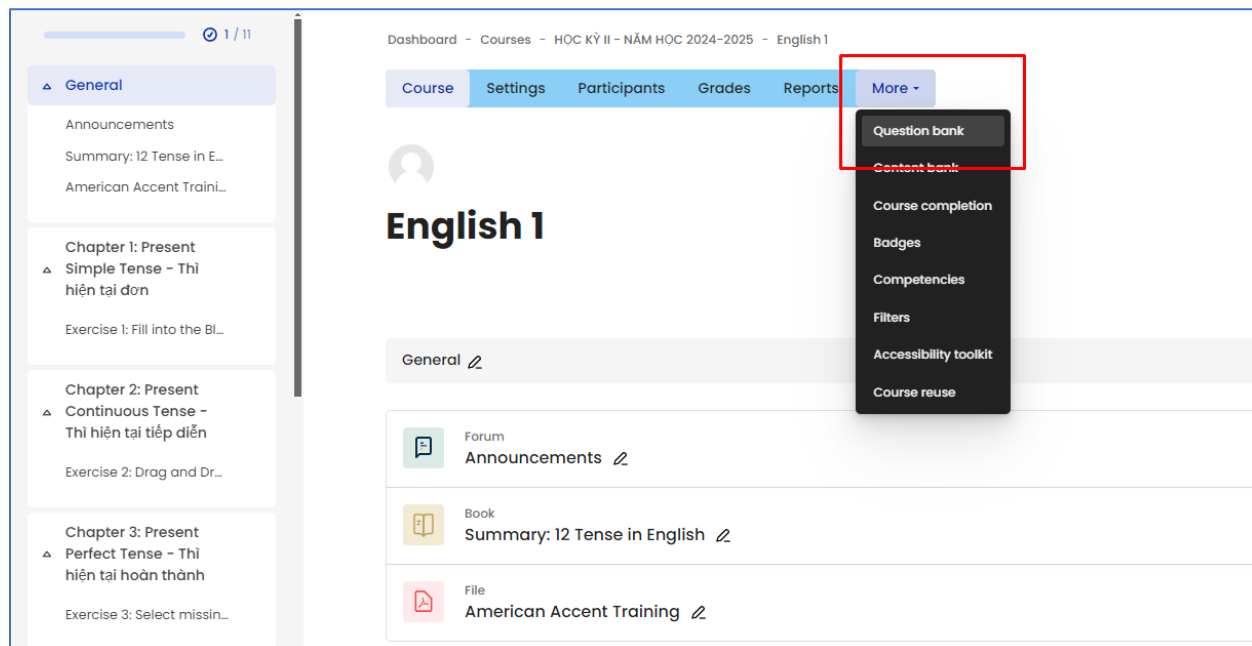
# Hướng dẫn sử dụng Royal School LMS dành cho Giáo viên

## Nội dung

Nội dung .....	1
Xây dựng ngân hàng câu hỏi - Question bank.....	2
Khai báo danh mục câu hỏi.....	3
Thêm các câu hỏi vào các danh mục câu hỏi .....	5
Danh mục bài tập điền từ vào ô trống.....	5
Danh mục bài tập kéo và thả đáp án .....	10
Danh mục bài tập lựa chọn đáp án từ cửa sổ .....	16
Danh mục bài tập điền câu trả lời ngắn .....	21
Danh mục bài tập lựa chọn một hoặc nhiều đáp án .....	27
Danh mục bài tập tự luận với Quiz .....	36

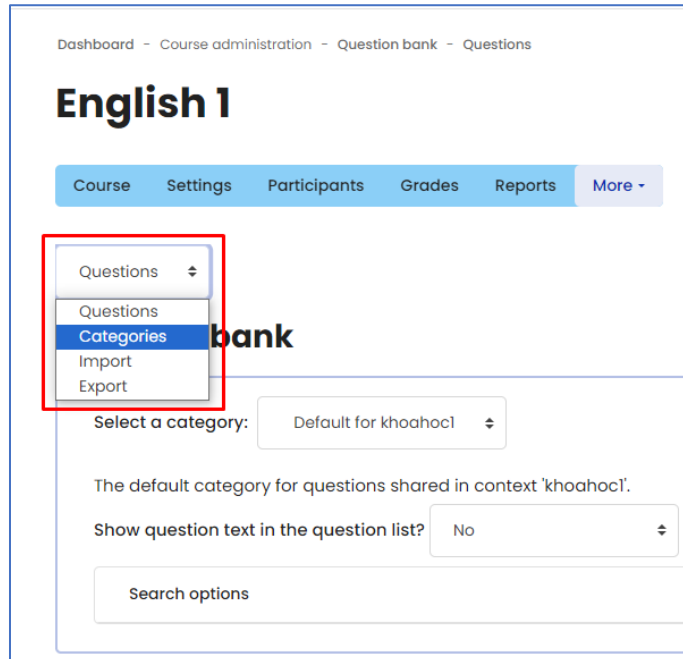
## Xây dựng ngân hàng câu hỏi - Question bank

Ngân hàng câu hỏi - **Question bank** là nơi lưu trữ các câu hỏi trong khóa học, giúp cho Thầy/Cô dễ dàng xây dựng các loại bài tập kiểm tra khác nhau. Để truy cập vào ngân hàng câu hỏi, khi đứng tại giao diện chi tiết khóa học Thầy/Cô chọn **More** → **Question bank**.

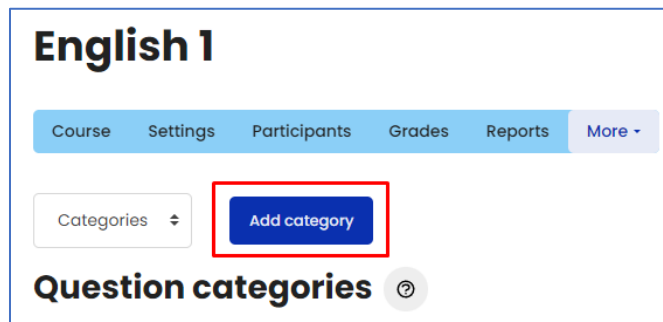


## Khai báo danh mục câu hỏi

Ngay tại giao diện của ngân hàng câu hỏi - **Question bank**, Thầy/Cô tùy chọn giá trị tại ô **Questions** thành **Categories** để di chuyển đến giao diện khai báo danh mục câu hỏi cho khóa học.




Tại giao diện quản lý danh mục câu hỏi, Thầy/Cô nhấn vào nút **Add category** để khai báo danh mục câu hỏi.



Tại giao diện **Add category**, cung cấp các thông tin cho danh mục câu hỏi trong khóa học vào các ô:


- **Parent category:** Chỉ định vị trí danh mục trong khóa học.
- **Name:** Tên danh mục câu hỏi.
- **Category info:** Thông tin mô tả cho danh mục.

Add category

Parent category  Top for English 1


Name \* Exercise 1: Fill in the Blank

Category info


































ID number 

**Add category** Cancel

Kiểm tra lại các thông tin danh mục khóa học, nhấn nút **Add category** để lưu lại các thông tin đã khai báo cho danh mục câu hỏi. Lặp lại công việc trên để khởi tạo thêm nhiều danh mục câu hỏi cho khóa học.

**Question categories** 

Question categories for 'Course: English 1'

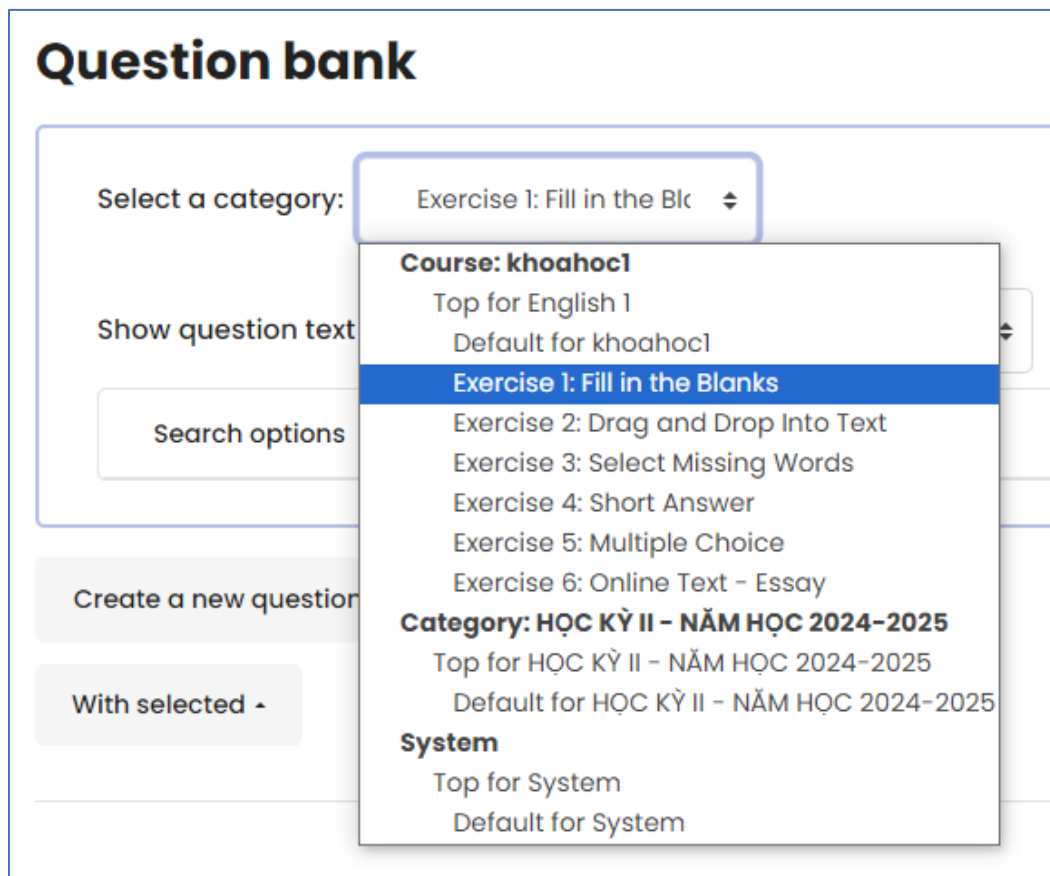
- Default for khoahoc1 (0)**  
 The default category for questions shared in context 'khoahoc1'.  
  
- Exercise 1: Fill in the Blanks (10)**     
- Exercise 2: Drag and Drop Into Text (10)**     
- Exercise 3: Select Missing Words (10)**     
- Exercise 4: Short Answer (10)**     
- Exercise 5: Multiple Choice (20)**     
- Exercise 6: Online Text - Essay (5)**     

## Thêm các câu hỏi vào các danh mục câu hỏi

Sau khi đã khởi tạo các danh mục câu hỏi cho khóa học, để bổ sung câu hỏi vào các danh mục vừa tạo. Thầy/Cô truy cập vào trang ngân hàng câu hỏi - **Question bank** tại **More** → **Question bank**.

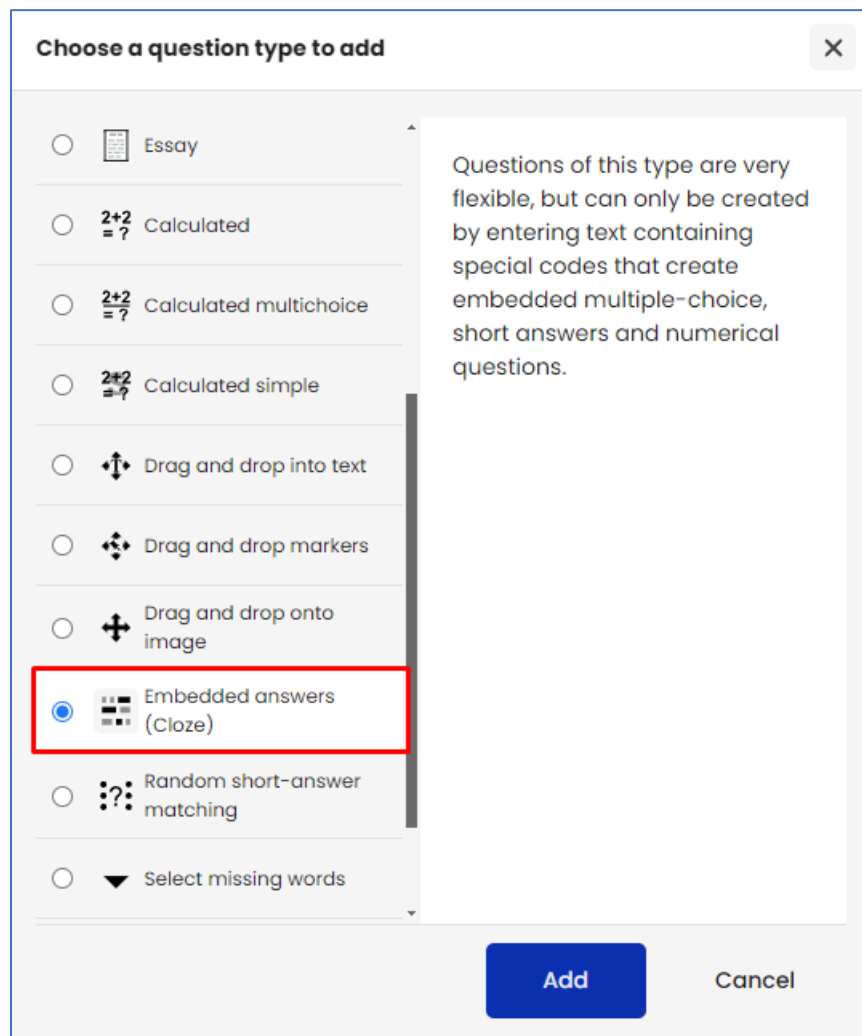
## Danh mục bài tập điền từ vào ô trống

Trong giao diện **Question bank**, tùy chọn danh mục câu hỏi tại ô “**Select a category**”



The screenshot shows the 'Question bank' interface. At the top, there is a title 'Question bank'. Below it, there is a section with a dropdown menu labeled 'Select a category:' which currently shows 'Exercise 1: Fill in the Blk'. A dropdown menu is open, listing various categories. The categories are grouped under 'Course: khoa hoc1', 'Category: HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025', and 'System'. The 'Exercise 1: Fill in the Blanks' option is highlighted in blue. Other options include 'Exercise 2: Drag and Drop Into Text', 'Exercise 3: Select Missing Words', 'Exercise 4: Short Answer', 'Exercise 5: Multiple Choice', 'Exercise 6: Online Text - Essay', 'Top for English 1', 'Default for khoa hoc1', 'Top for HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025', 'Default for HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025', 'Top for System', and 'Default for System'. There are also buttons for 'Show question text', 'Search options', 'Create a new question', and 'With selected -'.

Nhấn vào nút **Create a new question ...** để lựa chọn loại câu hỏi cho danh mục câu hỏi trong khóa học. Trong hộp thoại tùy chọn dạng bài tập **Choose a question type to add**, Thầy/Cô tùy chọn **Embedded answers (Cloze)** và nhấn vào nút **“Add”** để khai báo thêm mới câu hỏi.



Tại giao diện **Adding an Embedded answers (Cloze) question**, khai báo các thông tin cơ bản cho câu hỏi tại mục General:

- **Category:** Vị trí danh mục câu hỏi cần thêm vào.
- **Question name:** Khai báo lên cho câu hỏi.
- **Question text:** Khai báo nội dung câu hỏi.
- **Question status:** Trạng thái câu hỏi (**Ready** - Sẵn sàng, **Draft** - Bản nháp).

General

Current category Current category Exercise 1: Fill in the Blanks (10)

Question name \* He ... like tea

Question text \*

He {1:SA:%100%don't#Correct!~\*#Incorrect!} like tea.

Question status Ready

**Lưu ý:** Tại ô “**Question text**”, đáp án cho câu hỏi được khai báo theo mẫu **{1:SA:%100%<đáp án>#Correct!~\*#Incorrect!}** trong đó:

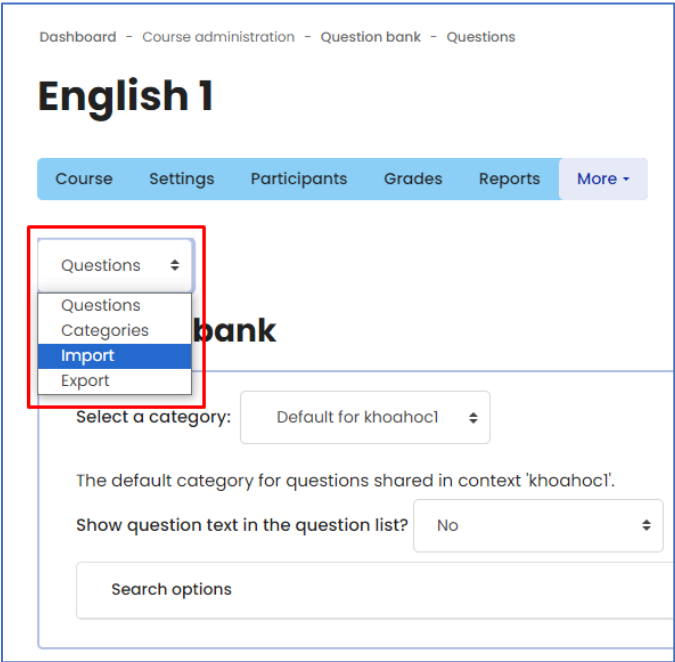
- **1:** điểm số của đáp án.
- **SA:** Kiểu câu hỏi **Shorts answer** (mặc định là không phân biệt chữ hoa-thường). Khai báo **SAC** để chỉ định phân biệt chữ hoa-thường cho đáp án.
- **%100%:** Tỷ lệ điểm số khi trả lời đúng.
- **<đáp án>:** Đáp án đúng cho câu hỏi.
- **~:** Ngăn cách giữa các đáp án.
- **Correct, Incorrect:** Nội dung phản hồi cho câu hỏi.

Kiểm tra lại các nội dung và câu trả lời cho câu hỏi, nhấn nút “**Save changes**” để lưu lại các khai báo cho câu hỏi. Thực hiện các công việc trên cho các câu hỏi tiếp theo hoặc sử dụng tệp danh sách câu hỏi được chuẩn bị sẵn dưới dạng tệp tin **XML (.xml)** theo mẫu bên dưới:

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<quiz>
  <question type="cloze">
    <name>
      <text>Why ... you always forget your keys at home?</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text>
        <![CDATA[Why {1:SA:%100%do#Correct!~*#Incorrect!} you always forget your keys at home?]]>
      </text>
    </questiontext>
    <generalfeedback format="html">
      <text></text>
    </generalfeedback>
    <hidden>0</hidden>
  </question>

  <question type="cloze">
    <name>
      <text>We do not have enough time to finish the project ... ?</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text>
        <![CDATA[We do not have enough time to finish the project {1:SA:%100%do we#Correct!~*#Incorrect!} ?]]>
      </text>
    </questiontext>
    <generalfeedback format="html">
      <text></text>
    </generalfeedback>
    <hidden>0</hidden>
  </question>
</quiz>
```

Đứng tại giao diện khóa học, truy cập vào ngân hàng câu hỏi - **Question bank** và thay đổi giá trị trong ô **“Questions”** thành giá trị **“Import”**.










Tại giao diện **Import questions from file**, tùy chỉnh định mạng **“Moodle XML format”** tại mục **File format** và tải lên tệp câu hỏi đã chuẩn bị tại ô **“Import questions from file”**. Nhấn nút **“Import”** để tiến hành kiểm tra và thêm câu hỏi từ tệp đã chuẩn bị.



### Import questions from file

[Expand all](#) >

File format ▲

- Aiken format 
- Blackboard 
- Embedded answers (Cloze) 
- \* GIFT format 
- H5P Content types 
- Missing word format 
- Moodle XML format 

Nhấn nút **“Continue”** để hoàn tất việc thêm câu hỏi từ tệp dữ liệu. Tùy chọn **Edit** → **Preview** để xem qua câu hỏi.

## He ... like tea Version 2 (latest)

### Question 1

Not yet answered Marked out of 1.00

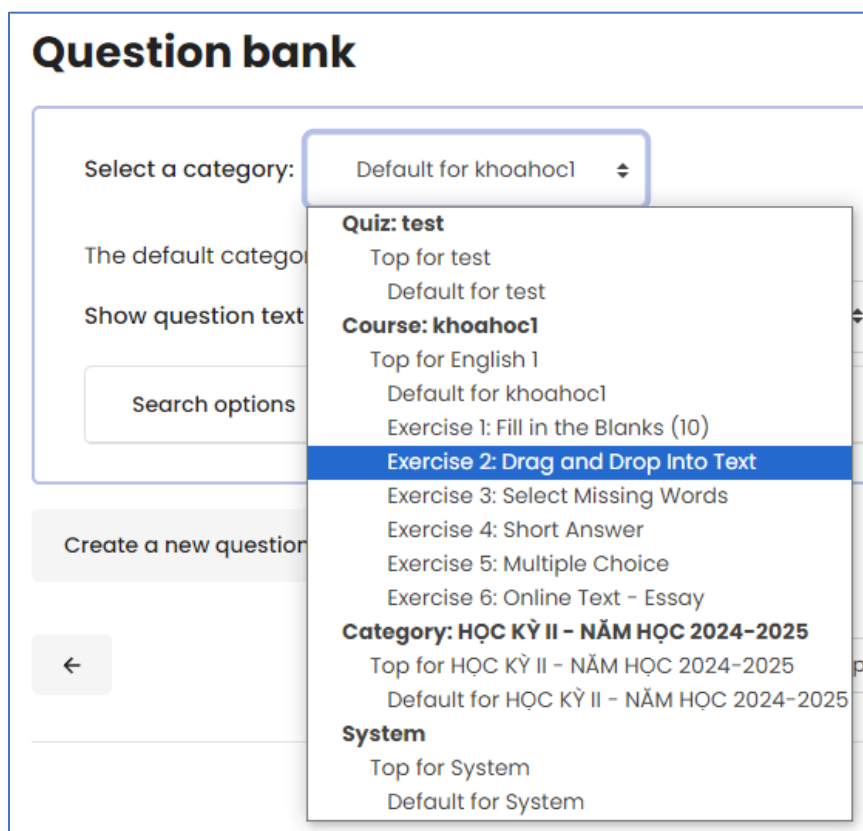
---

He  like tea.

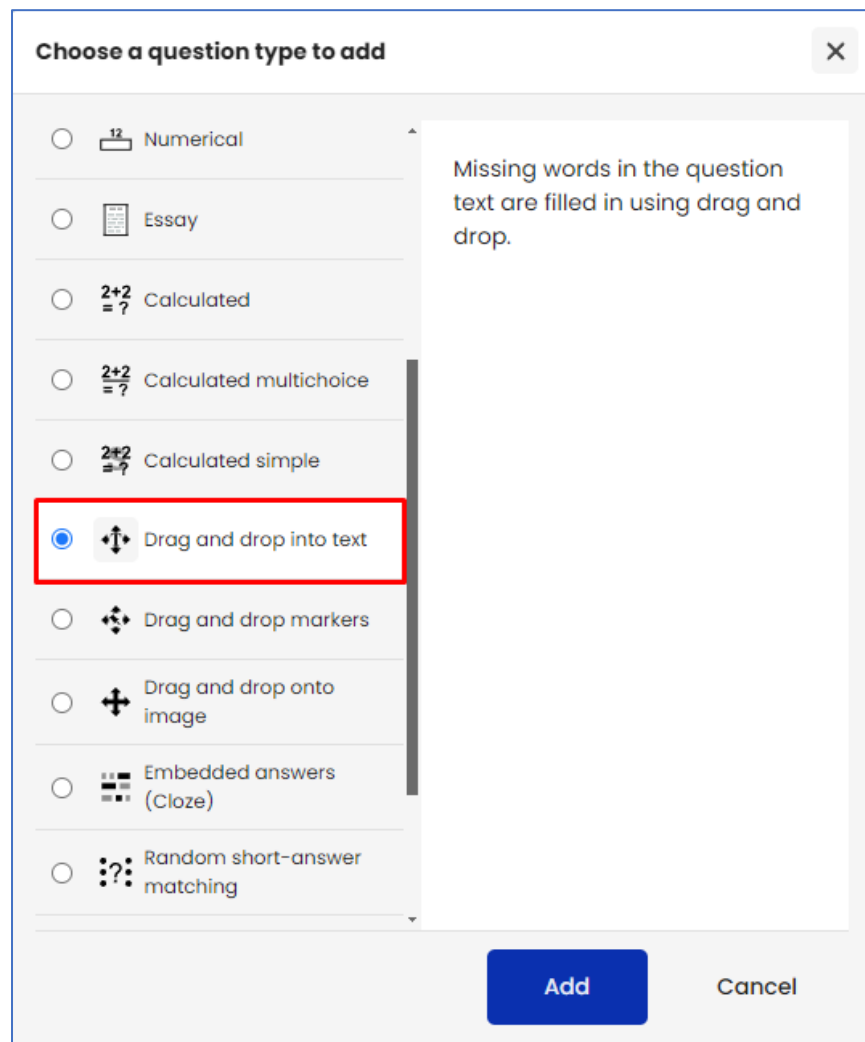
[Start again](#) [Save](#) [Fill in correct responses](#) [Submit and finish](#) [Close preview](#)

## Danh mục bài tập kéo và thả đáp án

Trong giao diện **Question bank**, tùy chọn danh mục câu hỏi tại ô **“Select a category”**



Nhấn vào nút “**Create a new question ...**” để lựa chọn loại câu hỏi cho danh mục câu hỏi trong khóa học. Trong hộp thoại tùy chọn dạng bài tập “**Choose a question type to add**”, Thầy/Cô tùy chọn “**Drag and drop into text**” và nhấn vào nút “**Add**” để khai báo thêm mới câu hỏi.



Tại giao diện **Adding a drag and drop into text**, khai báo các thông tin cho câu hỏi tại mục **General** như sau:

- **Category:** Chỉ định vị trí danh mục câu hỏi.
- **Question name:** Chỉ định tên dành cho câu hỏi.
- **Question text:** Chỉ định nội dung cho câu hỏi và vị trí đáp án đúng. Đáp án đúng sẽ được viết theo cú pháp **[[vị trí đáp án đúng]]**, vị trí các đáp án được khai báo trong mục **Choices**.
- **Question status:** Trạng thái câu hỏi (**Ready** - Sẵn sàng, **Draft** - Bản nháp).
- **Default mark:** Điểm số mặc định cho câu hỏi.

General

Current category Current category Exercise 2: Drag and Drop Into Text

Question name \* ... Lily still working at 8p.m last night?

Question text \*

[[4]] Lily still working at 8p.m last night?

Question status Ready

Default mark \* 1

Tại mục **Choices**, khai báo các đáp án có thể xuất hiện trong câu hỏi. Chọn ô **“Shuffle”** để trộn các đáp án.

Choices

Shuffle

Choice [[1]]	Answer	were	Group	A	<input type="checkbox"/> Unlimited
Choice [[2]]	Answer	does	Group	A	<input type="checkbox"/> Unlimited
Choice [[3]]	Answer	are	Group	A	<input type="checkbox"/> Unlimited
Choice [[4]]	Answer	was	Group	A	<input type="checkbox"/> Unlimited

Blanks for 3 more choices

Kiểm tra lại thông tin câu hỏi và đáp án, nhấn nút **“Save changes”** để lưu lại thông tin câu hỏi. Tùy chọn **Edit → Preview** để xem trước mẫu câu hỏi mới vừa khởi tạo.

↕ ... Lily still working at 8p.m last night? Version 1 (latest)

**Question 1**

Not yet answered Marked out of 1.00

---

Lily still working at 8p.m last night?

was  does  were  are

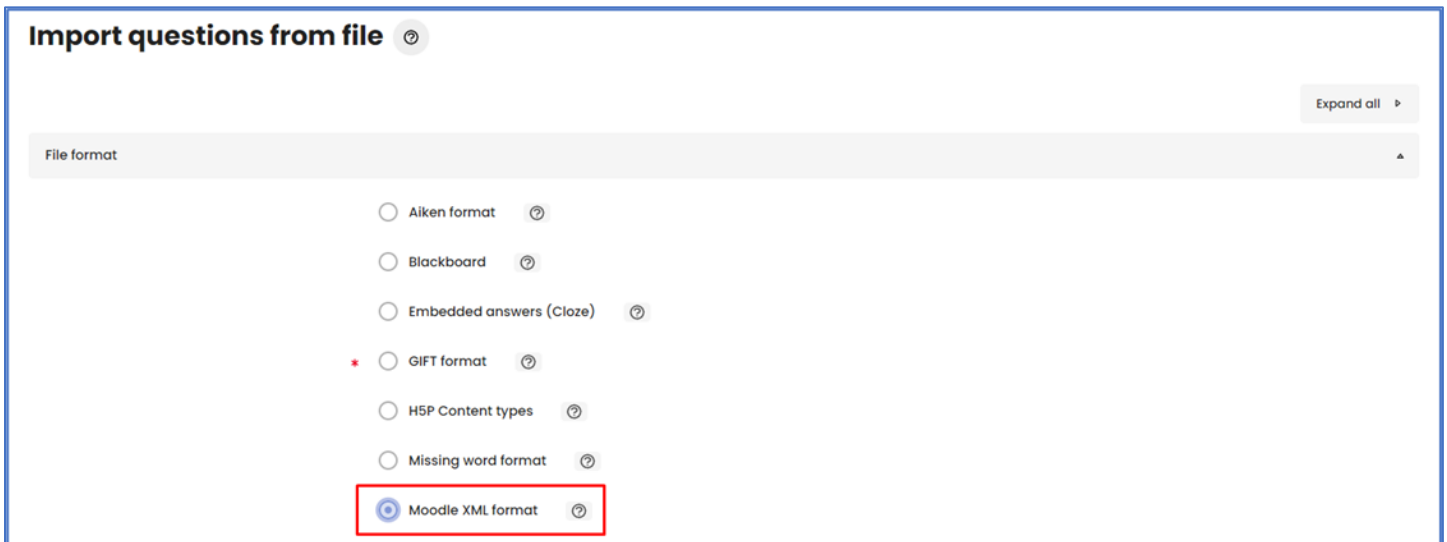
Start again Save Fill in correct responses Submit and finish Close preview

Lập lại các bước trên để khởi tạo thêm các câu hỏi khác hoặc có thể bổ sung các câu hỏi thông qua tệp dữ liệu mẫu có dạng **XML (.xml)** như hình minh họa bên dưới

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<quiz>
  <question type="ddwtos">
    <name>
      <text>Jack and his brother ... playing badminton at 9a.m yesterday.</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text><![CDATA[Jack and his brother [[3]] playing badminton at 9a.m yesterday.]]></text>
    </questiontext>
    <generalfeedback format="html">
      <text></text>
    </generalfeedback>
    <defaultgrade>1.000000</defaultgrade>
    <shuffleanswers>1</shuffleanswers>
    <dragbox>
      <text>are</text>
    </dragbox>
    <dragbox>
      <text>was</text>
    </dragbox>
    <dragbox>
      <text>were</text>
    </dragbox>
    <dragbox>
      <text>has been</text>
    </dragbox>
  </question>

  <question type="ddwtos">
    <name>
      <text>Was she not ... her homework?</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text><![CDATA[Was she not [[1]] her homework?]]></text>
    </questiontext>
    <generalfeedback format="html">
      <text></text>
    </generalfeedback>
    <defaultgrade>1.000000</defaultgrade>
```

Truy cập vào ngân hàng câu hỏi - **Question bank**, đổi giá trị trong ô **“Questions”** sang giá trị **“Import”**. Trong giao diện **Import questions from file**, tùy chọn **“Moodle XML format”** tại ô **File format** và tải lên tệp dữ liệu tại ô **“Import questions from file”**.



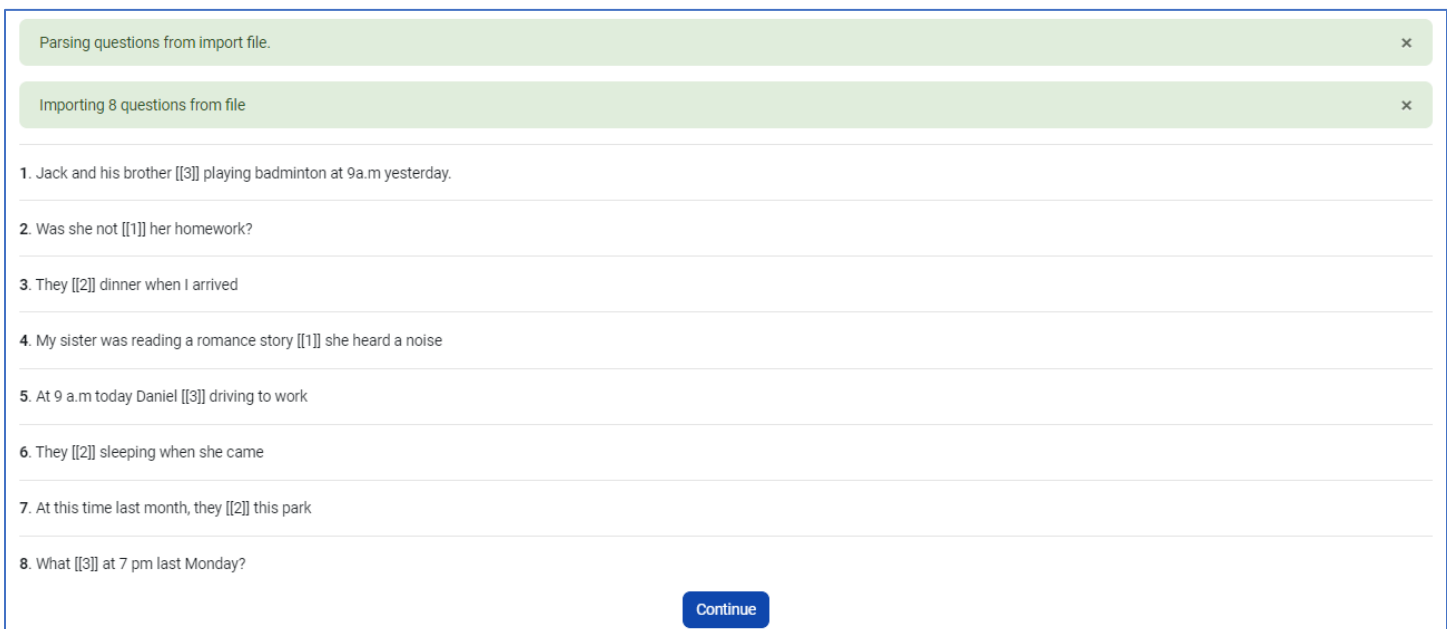
**Import questions from file** ⓘ

Expand all >

File format ▲

- Aiken format ⓘ
- Blackboard ⓘ
- Embedded answers (Cloze) ⓘ
- GIFT format ⓘ
- H5P Content types ⓘ
- Missing word format ⓘ
- Moodle XML format ⓘ

Quá trình tải lên tệp dữ liệu được xử lý và hiển thị số lượng kết quả. Nhấn nút **“Continue”** để hoàn tất việc tải lên tệp dữ liệu.



Parsing questions from import file. ×

Importing 8 questions from file ×

1. Jack and his brother [[3]] playing badminton at 9a.m yesterday.
2. Was she not [[1]] her homework?
3. They [[2]] dinner when I arrived
4. My sister was reading a romance story [[1]] she heard a noise
5. At 9 a.m today Daniel [[3]] driving to work
6. They [[2]] sleeping when she came
7. At this time last month, they [[2]] this park
8. What [[3]] at 7 pm last Monday?

**Continue**

Nhấn nút **Continue** để hoàn tất các bước bổ sung câu hỏi, truy cập vào ngân hàng câu hỏi để xem lại các câu hỏi đã bổ sung.

### Question bank

Select a category: Exercise 2: Drag and C ▾

Show question text in the question list? No ▾

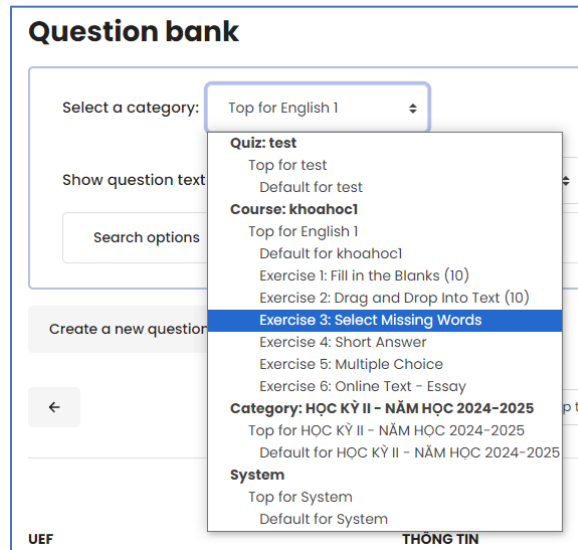
Search options ▶

Create a new question ...

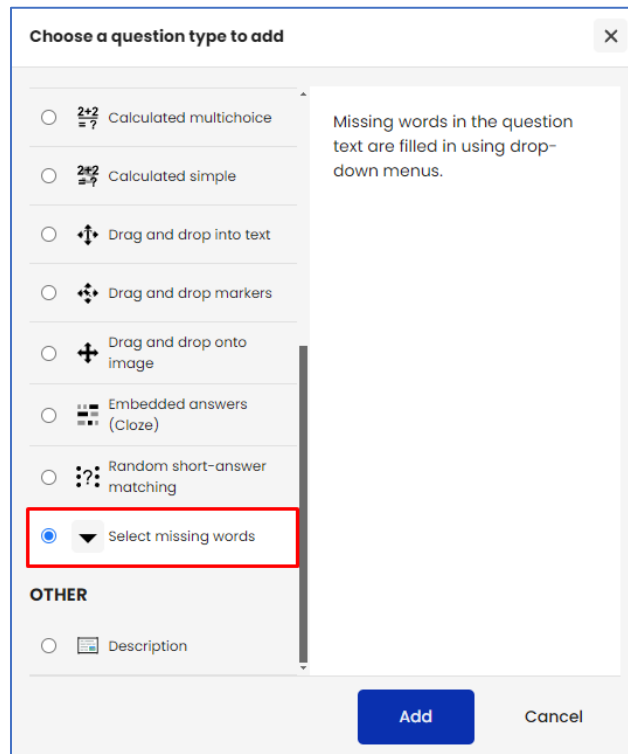
<input type="checkbox"/>	⌵ ⌶	Question <small>Question name / ID number</small>	Actions	Status	Version	Created by <small>First name / Last name / Date</small>	Comments	Needs checking? ⓘ	Facility index ⓘ	Discriminative efficiency ⓘ
<input type="checkbox"/>	⌵ ⌶	... Lily still working at 8p.m last night? <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 11:33 AM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	⌵ ⌶	At 9 a.m today Daniel ... driving to work <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 11:54 AM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	⌵ ⌶	At this time last month, they ... this park <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 11:54 AM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	⌵ ⌶	Jack and his brother ... playing badminton at 9a.m yesterday. <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 11:54 AM	0	-	N/A	N/A

## Danh mục bài tập lựa chọn đáp án từ cửa sổ

Trong giao diện **Question bank**, tùy chọn danh mục câu hỏi tại ô **“Select a category”**



Nhấn vào nút **“Create a new question ...”** để lựa chọn loại câu hỏi cho danh mục câu hỏi trong khóa học. Trong hộp thoại tùy chọn dạng bài tập **“Choose a question type to add”**, Thầy/Cô tùy chọn **“Select missing words”** và nhấn vào nút **“Add”** để khai báo thêm mới câu hỏi.





Trong giao diện **Adding a select missing words question**, khai báo các thông tin cho câu hỏi tại mục **General**:

- **Category**: Vị trí câu hỏi trong danh mục câu hỏi.
- **Question name**: Khai báo tên cho câu hỏi.
- **Question text**: Khai báo nội dung cho câu hỏi. **Lưu ý**: Đáp án cho câu hỏi sẽ khai báo theo cú pháp **[[vị trí đáp án]]**, vị trí đáp án đúng sẽ được thiết lập tại mục **Choice**.
- **Question status**: Trạng thái câu hỏi (**Ready** - Sẵn sàng, **Draft** - Bản nháp).
- **Default mark**: Điểm số mặc định cho câu hỏi.

General

Current category Current category Exercise 3: Select Missing Words

Question name \* ... visited VN before your trip last summer?

Question text \* [[4]] visited VN before your trip last summer?

Question status Ready

Default mark \* 1

Tại mục **Choice**, khai báo các đáp án cho câu hỏi. Tùy chọn trộn vị trí đáp án tại ô **“Shuffle”**.

Choices

Shuffle

Choice [[1]] Answer Have you ever Group A

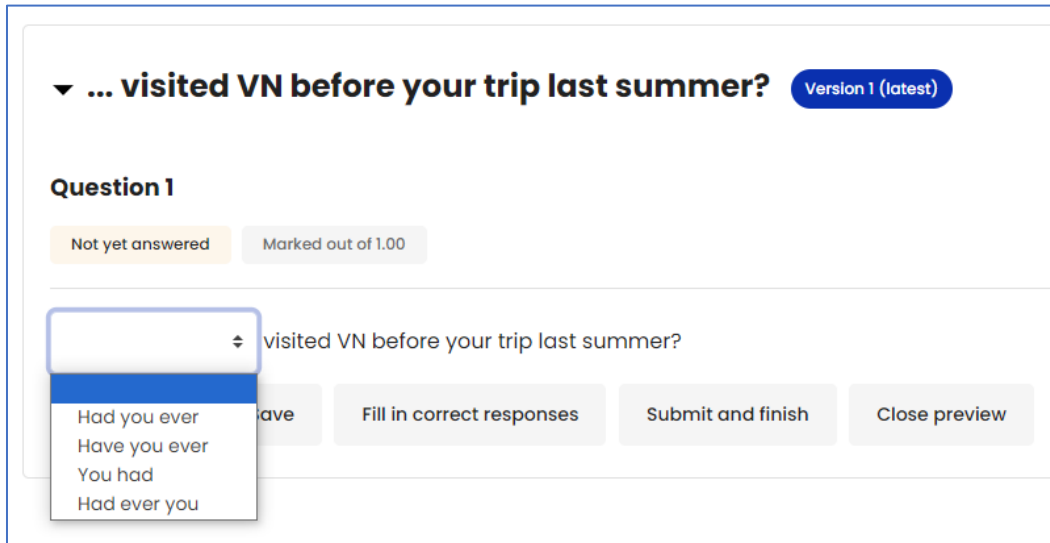
Choice [[2]] Answer You had Group A

Choice [[3]] Answer Had ever you Group A

Choice [[4]] Answer Had you ever Group A

Blanks for 3 more choices

Kiểm tra lại các thông tin và đáp án, nhấn nút **“Save changes”** để lưu lại các thiết lập khởi tạo câu hỏi. Tùy chọn **Edit → Preview** để xem qua trước câu hỏi đã thiết lập.

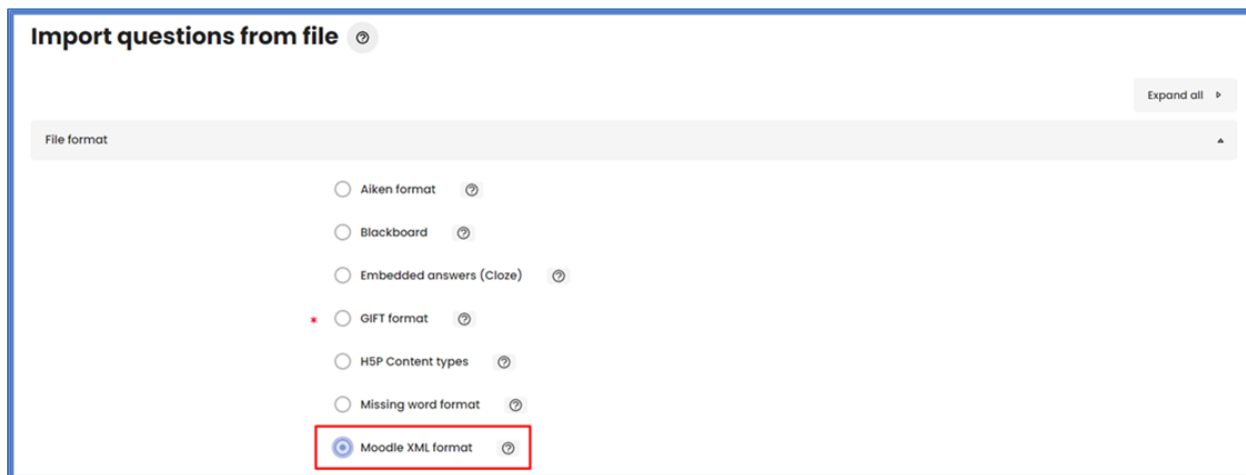


Lặp lại các bước trên để khởi tạo các câu hỏi khác cho danh mục câu hỏi hoặc có thể sử dụng tệp dữ liệu được chuẩn bị sẵn dưới dạng **XML (.xml)** theo mẫu bên dưới

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<quiz>
  <question type="gapselect">
    <name>
      <text>I ... my files before the power went out in the computer lab</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text><![CDATA[I [[3]] my files before the power went out in the computer lab]]></text>
    </questiontext>
    <defaultgrade>1.000000</defaultgrade>
    <idnumber></idnumber>
    <shuffleanswers>1</shuffleanswers>
    <selectoption>
      <text>had save</text>
    </selectoption>
    <selectoption>
      <text>have saved</text>
    </selectoption>
    <selectoption>
      <text>had saved</text>
    </selectoption>
    <selectoption>
      <text>saved</text>
    </selectoption>
  </question>

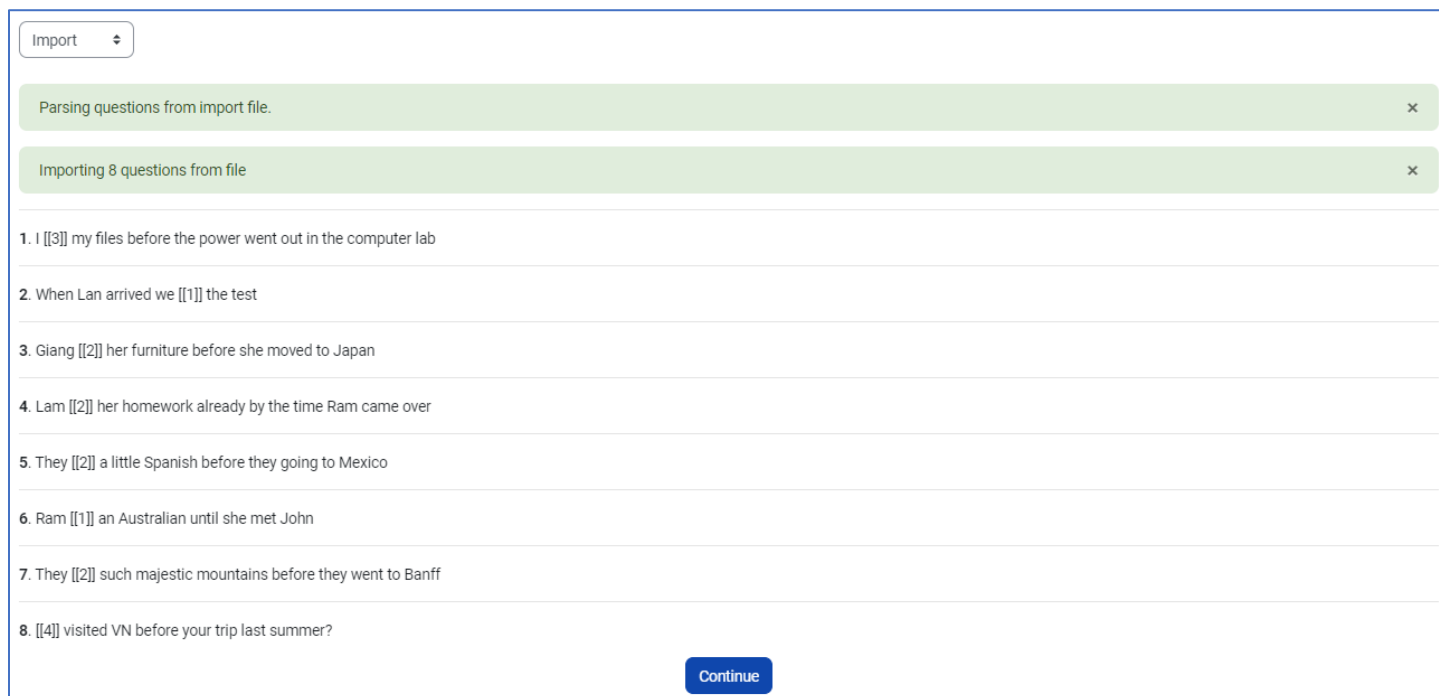
  <question type="gapselect">
    <name>
      <text>When Lan arrived we ... the test</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text><![CDATA[When Lan arrived we [[1]] the test]]></text>
    </questiontext>
    <defaultgrade>1.000000</defaultgrade>
    <idnumber></idnumber>
    <shuffleanswers>1</shuffleanswers>
  </question>
</quiz>
```

Truy cập vào ngân hàng câu hỏi - **Question bank**, tùy chọn giá trị tại ô **“Questions”** sang giá trị **“Import”**. Tùy chọn **“Moodle XML format”** tại mục **File format** và tải lên tệp dữ liệu tại ô **“Import question from file”** và nhấn nút **“Import”** để tải lên tệp dữ liệu.



The screenshot shows the 'Import questions from file' interface. At the top right, there is an 'Expand all' button. Below it, the 'File format' dropdown is expanded, showing a list of options: Alken format, Blackboard, Embedded answers (Cloze), GIFT format, H5P Content types, Missing word format, and Moodle XML format. The 'Moodle XML format' option is selected and highlighted with a red box.

Quá trình tải lên tệp dữ liệu sẽ được tiến hành và hiển thị kết quả số lượng câu hỏi đã tải lên. Nhấn vào nút **“Continue”** để hoàn tất các bước tải lên tệp dữ liệu.



The screenshot shows the 'Import' interface. At the top left, there is an 'Import' button. Below it, there are two green progress bars: 'Parsing questions from import file.' and 'Importing 8 questions from file.'. Below the progress bars, there is a list of 8 questions with their respective IDs and a 'Continue' button at the bottom.

1. I [[3]] my files before the power went out in the computer lab
2. When Lan arrived we [[1]] the test
3. Giang [[2]] her furniture before she moved to Japan
4. Lam [[2]] her homework already by the time Ram came over
5. They [[2]] a little Spanish before they going to Mexico
6. Ram [[1]] an Australian until she met John
7. They [[2]] such majestic mountains before they went to Banff
8. [[4]] visited VN before your trip last summer?

# Xem lại danh sách các câu hỏi đã thêm vào tại **Question bank** và **Select a category**

## Question bank

Select a category: Exercise 3: Select Miss ▾

Show question text in the question list? No ▾

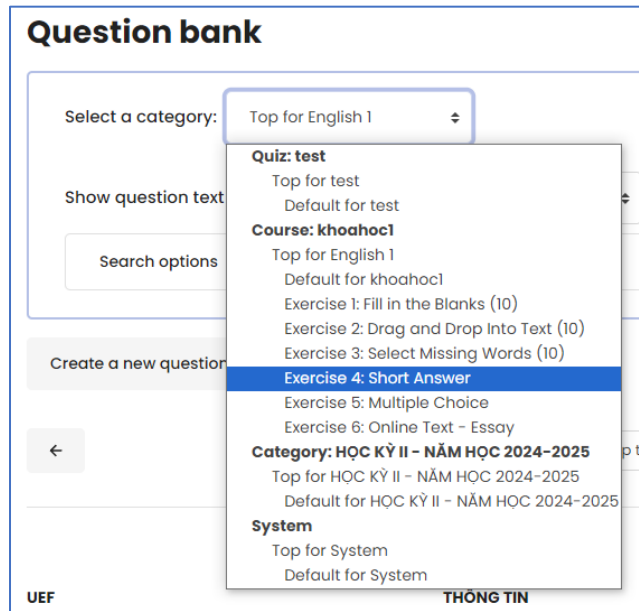
Search options

Create a new question ...

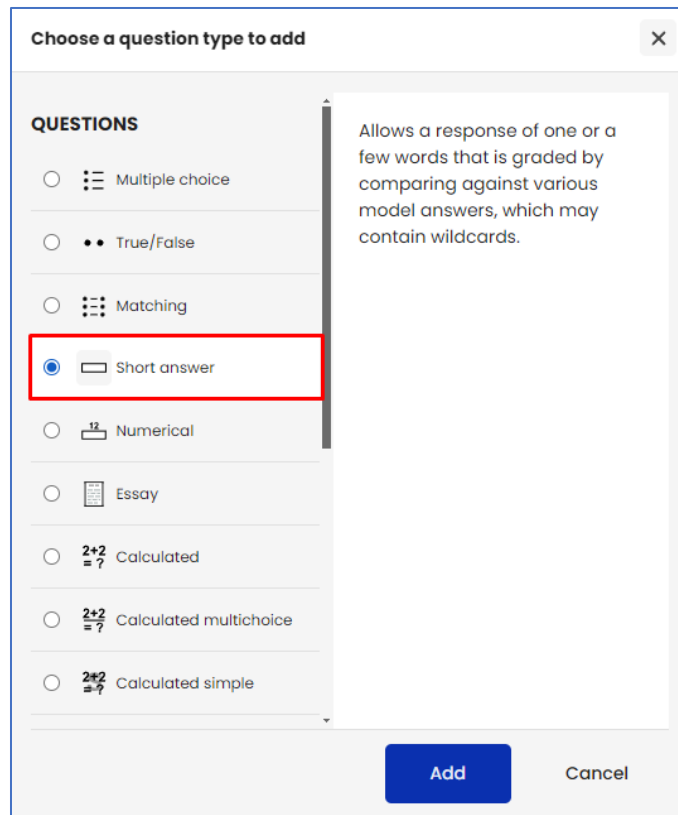
<input type="checkbox"/>	T ↑	Question <small>Question name / ID number</small>	Actions	Status	Version	Created by <small>First name / Last name / Date</small>	Comments	Needs checking? 🚫	Facility index 🚫	Discriminative efficiency 🚫
<input type="checkbox"/>	▼	... visited VN before your trip last summer? <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	vi	Giao Vien 1 26 February 2024, 2:55 PM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	▼	Giang ... her furniture before she moved to Japan <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	vi	Giao Vien 1 26 February 2024, 2:55 PM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	▼	I ... my files before the power went out in the computer lab <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	vi	Giao Vien 1 26 February 2024, 2:55 PM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	▼	Lam ... her homework already by the time Ram came over <a href="#">🔗</a>	Edit	Ready ▾	vi	Giao Vien 1 26 February 2024, 2:55 PM	0	-	N/A	N/A

## Danh mục bài tập điền câu trả lời ngắn

Trong giao diện **Question bank**, tùy chọn danh mục câu hỏi tại ô **“Select a category”**

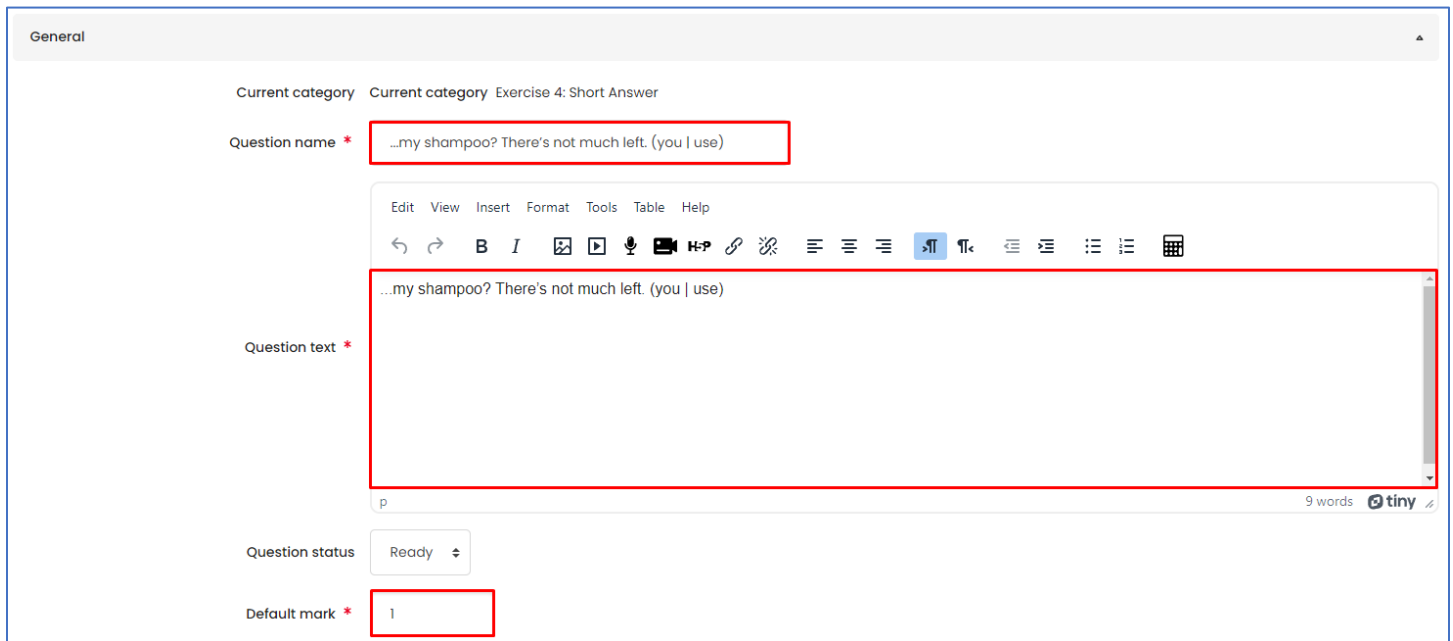


Nhấn vào nút **“Create a new question ...”** để lựa chọn loại câu hỏi cho danh mục câu hỏi trong khóa học. Trong hộp thoại tùy chọn dạng bài tập **“Choose a question type to add”**, Thầy/Cô tùy chọn **“Short answer”** và nhấn vào nút **“Add”** để khai báo thêm mới câu hỏi.



Tại giao diện **Adding a short answer question**, khai báo thông tin câu hỏi tại mục **General**:

- **Category**: Vị trí danh mục câu hỏi.
- **Question name**: Khai báo tên cho câu hỏi.
- **Question text**: Khai báo nội dung câu hỏi.
- **Question status**: Trạng thái câu hỏi (**Ready** - Sẵn sàng, **Draft** - Bản nháp).
- **Default mark**: Điểm số mặc định cho câu hỏi.



General

Current category Current category Exercise 4: Short Answer

Question name \* ...my shampoo? There's not much left. (you | use)

Question text \* ...my shampoo? There's not much left. (you | use)

Question status Ready

Default mark \* 1

Tại mục **Answers**, khai báo đáp án đúng cho câu hỏi và tùy chỉnh tỷ lệ điểm tại ô **“Grade”**. Nếu có nhiều đáp án thì khai báo thêm các tùy chọn đáp án khác nhau tại các ô **“Answer #”** với # tương ứng với số lượng đáp án.

Answers

Answer 1 Have you been using my shampoo? Grade 100%

Feedback

Correct!

Answer 2 Have you been using my shampoo? There's n Grade 100%

Feedback

Correct!

Kiểm tra lại các thông tin về nội dung câu hỏi và các đáp án, nhấn nút **“Save changes”** để lưu lại các thiết lập và khởi tạo câu hỏi. Tùy chọn **Edit → Preview** để xem qua mẫu câu hỏi vừa mới khởi tạo.

☐ ...my shampoo? There's not much left. (you | use) Version 1 (latest)

**Question 1**

Not yet answered Marked out of 1.00

...my shampoo? There's not much left. (you | use)

Answer:

Start again Save Fill in correct responses Submit and finish Close preview

Lặp lại các thao tác trên để khởi tạo thêm nhiều câu hỏi hoặc có thể sử dụng biểu mẫu tệp dữ liệu có định dạng **XML (.xml)** để khởi tạo câu hỏi hàng loạt.

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<quiz>
  <question type="shortanswer">
    <name>
      <text>Why ... for such a long time? (Sam and Mary | argue)</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text><![CDATA[Why ... for such a long time? (Sam and Mary | argue)]]></text>
    </questiontext>
    <defaultgrade>1.0000000</defaultgrade>
    <answer fraction="100" format="moodle_auto_format">
      <text>Why have Sam and Mary been arguing for such a long time?</text>
      <feedback format="html">
        <text><![CDATA[<p style="color: red;"><strong>Correct!</strong></p>]]></text>
      </feedback>
    </answer>
  </question>

  <question type="shortanswer">
    <name>
      <text>...my shampoo? There's not much left. (you | use)</text>
    </name>
    <questiontext format="html">
      <text><![CDATA[...my shampoo? There's not much left. (you | use)]]></text>
    </questiontext>
    <defaultgrade>1.0000000</defaultgrade>
    <answer fraction="100" format="moodle_auto_format">
      <text>Have you been using my shampoo?</text>
      <feedback format="html">
        <text><![CDATA[<p style="color: red;"><strong>Correct!</strong></p>]]></text>
      </feedback>
    </answer>
    <answer fraction="100" format="moodle_auto_format">
      <text>Have you been using my shampoo? There's not much left.</text>
      <feedback format="html">
        <text><![CDATA[<p style="color: red;"><strong>Correct!</strong></p>]]></text>
      </feedback>
    </answer>
  </question>
</quiz>
```

Truy cập vào ngân hàng câu hỏi - **Question bank**, thay đổi giá trị ô **“Questions”** thành giá trị **“Import”**. Tại giao diện **Import questions from file**, tùy chọn giá trị **“Moodle XML format”** tại ô **File format** và tải lên tệp dữ liệu **XML** tại ô **“Import questions from file”** và nhấn vào nút **“Import”** để tải lên tệp dữ liệu đã chuẩn bị.



File format

- Aiken format
- Blackboard
- Embedded answers (Cloze)
- \*  GIFT format
- H5P Content types
- Missing word format
- Moodle XML format

Quá trình thực thi tệp dữ liệu sẽ bắt đầu và hiển thị số lượng câu hỏi đã tải lên được. Nhấn nút **“Continue”** để hoàn tất quá trình tải lên tệp dữ liệu.

Parsing questions from import file. ×

Importing 8 questions from file ×

1. Why ... for such a long time? (Sam and Mary | argue)
2. ...my shampoo? There's not much left. (you | use)
3. Where ... lately? (your dad | work)
4. Your hands are covered with chocolate. ... a cake? (you | make)
5. We/not/want/go/because/be/play/football
6. Chingun/be/sleep/hours//so/house/quiet.
7. He/drink/alcohol/since/we/see
8. I/do/work/whole/day//now/be/tired.

[Continue](#)

## Xem lại danh sách các câu hỏi đã thêm tại **Question bank** và **Select a category**













### Question bank

Select a category: Exercise 4: Short Answ

Show question text in the question list? No

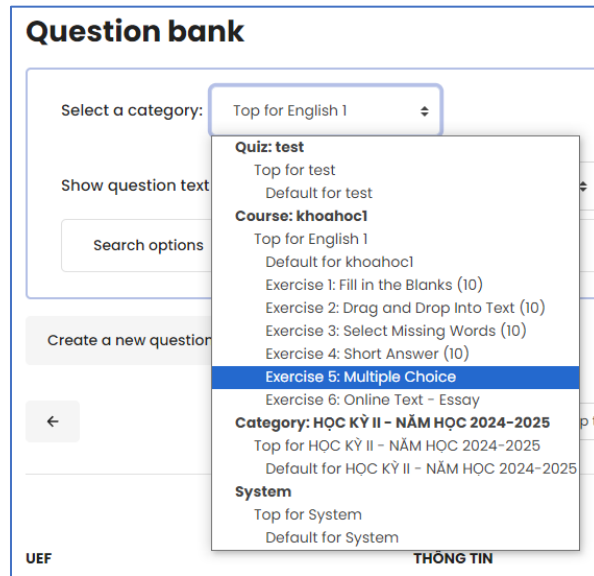
Search options

Create a new question ...

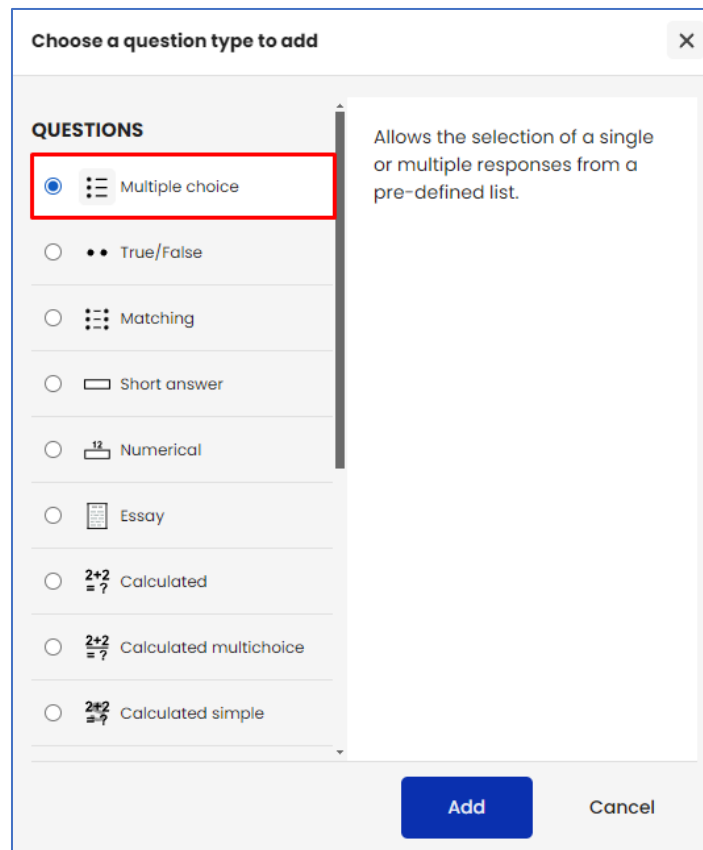
<input type="checkbox"/>		Question <small>Question name / ID number</small>	Actions	Status	Version	Created by <small>First name / Last name / Date</small>	Comments	Needs checking? 	Facility index 	Discriminative efficiency 
<input type="checkbox"/>		...my shampoo? There's not much left. (you   use) 	<span>Edit</span>	<span>Ready</span>	v1	Giao Vien 1 <small>26 February 2024, 3:37 PM</small>	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>		Chingun/be/sleep/hours//so/house/quik 	<span>Edit</span>	<span>Ready</span>	v1	Giao Vien 1 <small>26 February 2024, 3:37 PM</small>	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>		He/drink/alcohol/since/we/see 	<span>Edit</span>	<span>Ready</span>	v1	Giao Vien 1 <small>26 February 2024, 3:37 PM</small>	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>		How long ... for me? (you   wait) 	<span>Edit</span>	<span>Ready</span>	v1	Giao Vien 1 <small>26 February 2024, 3:22 PM</small>	0	-	N/A	N/A

## Danh mục bài tập lựa chọn một hoặc nhiều đáp án

Trong giao diện **Question bank**, tùy chọn danh mục câu hỏi tại ô **“Select a category”**



Nhấn vào nút **“Create a new question ...”** để lựa chọn loại câu hỏi cho danh mục câu hỏi trong khóa học. Trong hộp thoại tùy chọn dạng bài tập **“Choose a question type to add”**, Thầy/Cô tùy chọn **“Multiple choice”** và nhấn vào nút **“Add”** để khai báo thêm mới câu hỏi.



Tại giao diện **Adding a Multiple choices question**, khai báo thông tin câu hỏi tại mục

### General:

- **Category:** Chỉ định vị trí danh mục câu hỏi.
- **Question name:** Khai báo tên cho câu hỏi.
- **Question text:** Khai báo nội dung câu hỏi.
- **Question status:** Chỉ định trạng thái cho câu hỏi (Ready - Sẵn sàng, Draft - Bản nháp).
- **Default mark:** Chỉ định điểm số mặc định cho câu hỏi.
- **One or multiple answers:** Tùy chọn số lượng đáp án cho câu hỏi.
- **Number the choices:** Kiểu ký tự bắt đầu cho các đáp án.

General

Current category **Current category** Exercise 5: Multiple Choice

Question name \*

Question text \* 

Around 150 B. C. the Greek astronomer Hipparchus developed a system to classify stars according to brightness.

Question status

Default mark \*

Tại mục **Answers**, thiết lập các đáp án và tỷ lệ điểm số, đánh giá cho đáp án đúng.

The screenshot shows the 'Answers' configuration page. It features three main sections, each with a rich text editor:

- Choice 1:** The text 'record' is entered. The 'Grade' dropdown menu is set to 'None'.
- Feedback:** This section is currently empty.
- Choice 2:** The text 'shine' is entered.

Each text editor includes a menu bar with options: Edit, View, Insert, Format, Tools, Table, Help. The toolbar contains icons for undo, redo, bold, italic, link, unlink, video, audio, image, list, and table.

Xem trước mẫu câu hỏi đã thêm bằng cách chọn **Edit** → **Preview**

The screenshot shows the 'Preview' view of a question. At the top, the question title is 'Around 150 B. C. the Greek astronomer Hipparchus developed a system ...' with a 'Version 1 (latest)' badge. Below the title, the question is labeled 'Question 1' and has a status of 'Not yet answered' and 'Marked out of 1.00'.

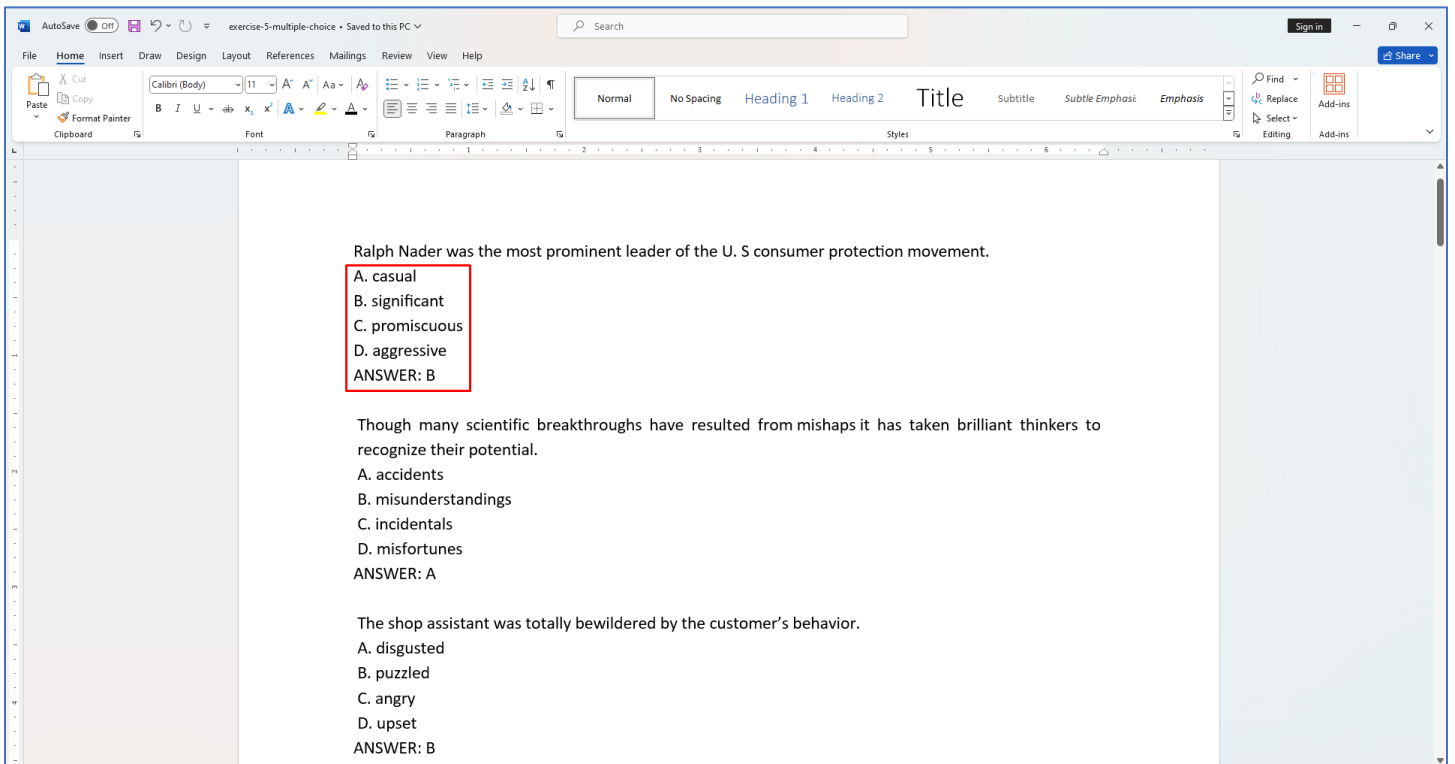
The question text is: 'Around 150 B. C. the Greek astronomer Hipparchus developed a system to classify stars according to brightness.'

The question has four multiple-choice options:

- a. categorize
- b. record
- c. diversify
- d. shine

At the bottom, there are five buttons: 'Start again', 'Save', 'Fill in correct responses', 'Submit and finish', and 'Close preview'.

Để cải thiện tốc độ thêm câu hỏi vào trong các danh mục câu hỏi cho khóa học, ngoài việc thêm thủ công bằng tay thì Thầy/Cô cũng có thể thêm từ tài liệu **MS Word** được chuẩn bị theo mẫu dưới đây.

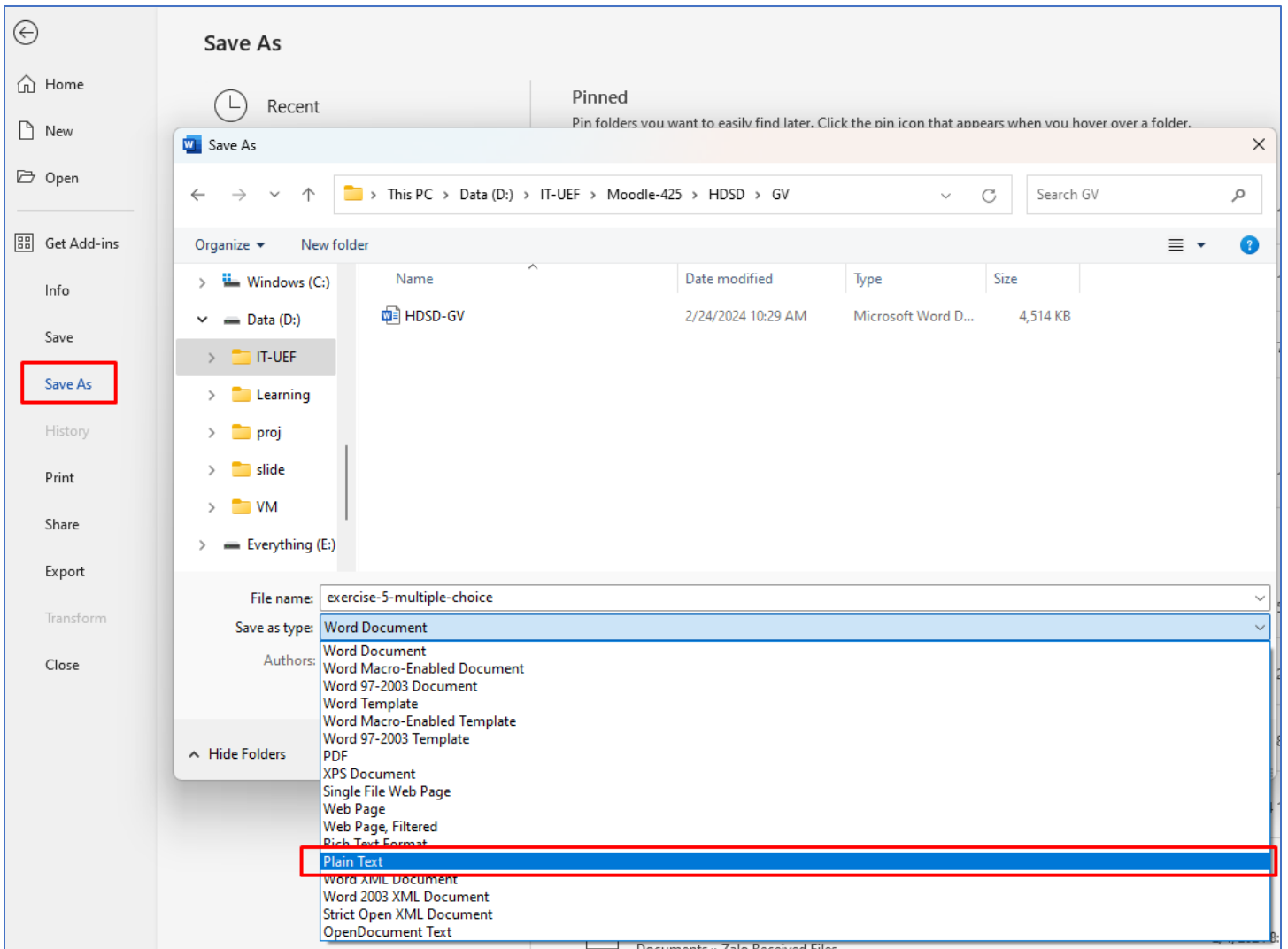


Hình 1: Biểu mẫu dùng để khai báo câu hỏi Multiple Choice

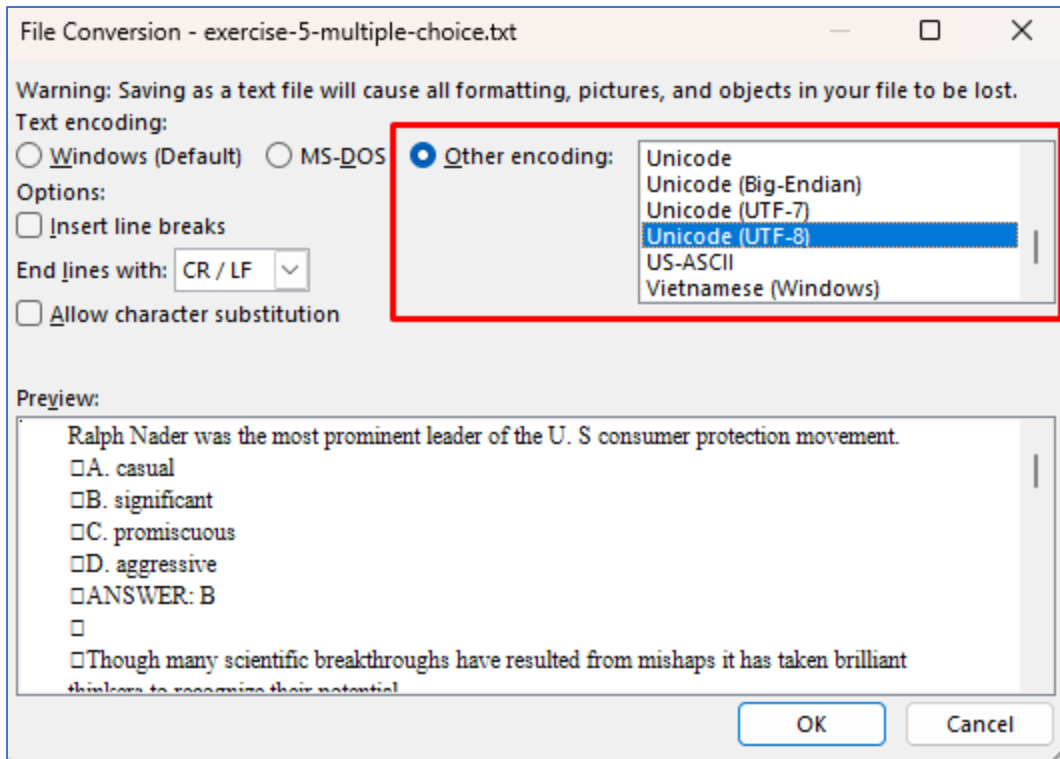
**Lưu ý.** cần lưu ý các thông tin sau khi sử dụng biểu mẫu:

- Sử dụng các ký tự in hoa (**A, B, C, ...**) kèm dấu **chấm** để chỉ định các câu hỏi.
- Khai báo đáp án đúng cho câu hỏi bằng cú pháp **ANSWER: <đáp án đúng>**.

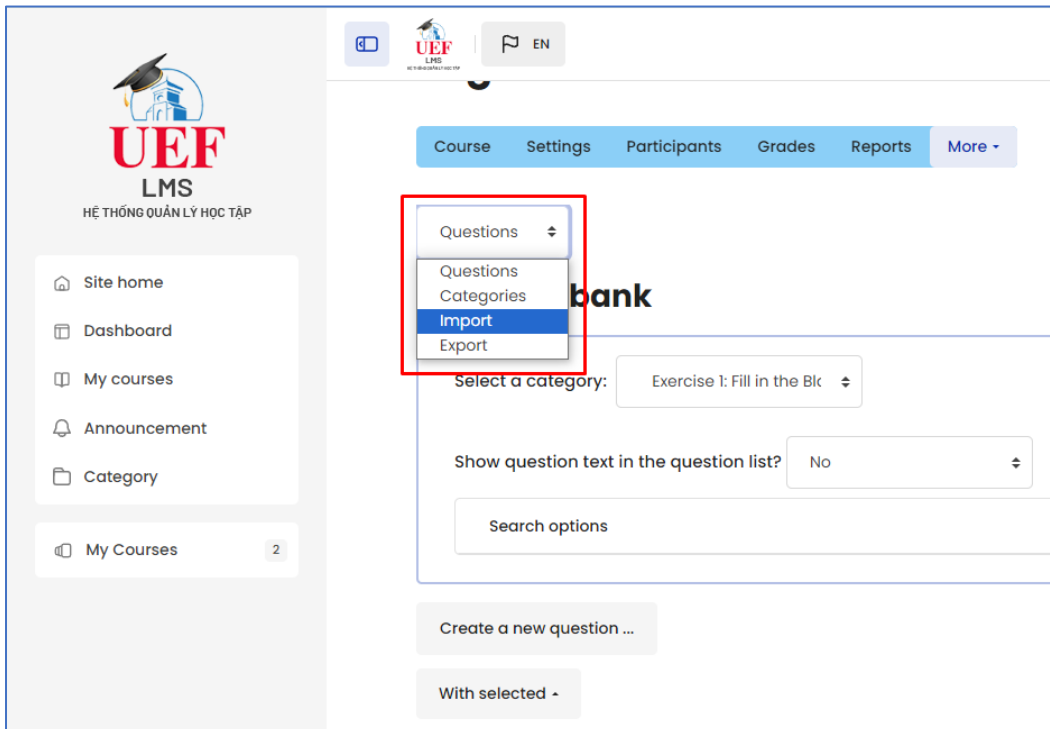
Kiểm tra lại các nội dung cho câu hỏi và đáp án, lưu lại tệp tin dưới dạng **Plain text (.txt)** bằng cách nhấn vào nút **File** → **Save As**. Tại hộp thoại **Save As** tùy chọn định dạng lưu trữ là **Plain Text** tại ô “**Save as type**”.



Sau khi nhấn **Save**, hộp thoại **File Conversion** xuất hiện. Trong giao diện hộp thoại, Thầy/Cô tùy chọn **Other encoding** và tìm kiếm giá trị **Unicode (UTF-8)**. Sau đó nhấn nút **OK** để lưu lại các thiết lập.

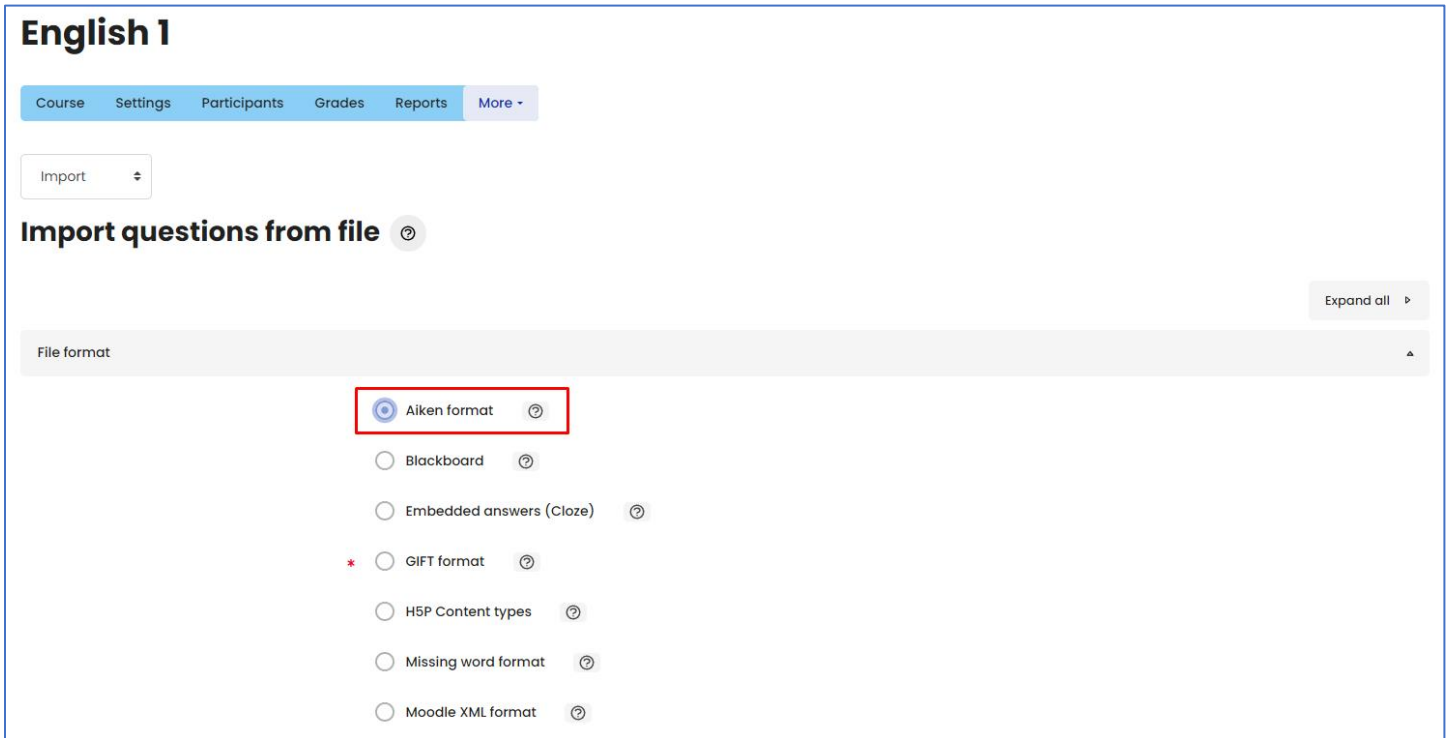


Tiếp theo, đứng tại giao diện khóa học. Thầy/Cô truy cập vào chức năng ngân hàng câu hỏi tại **More** → **Question bank**, thay đổi giá trị trong ô “**Questions**” thành giá trị “**Import**”.

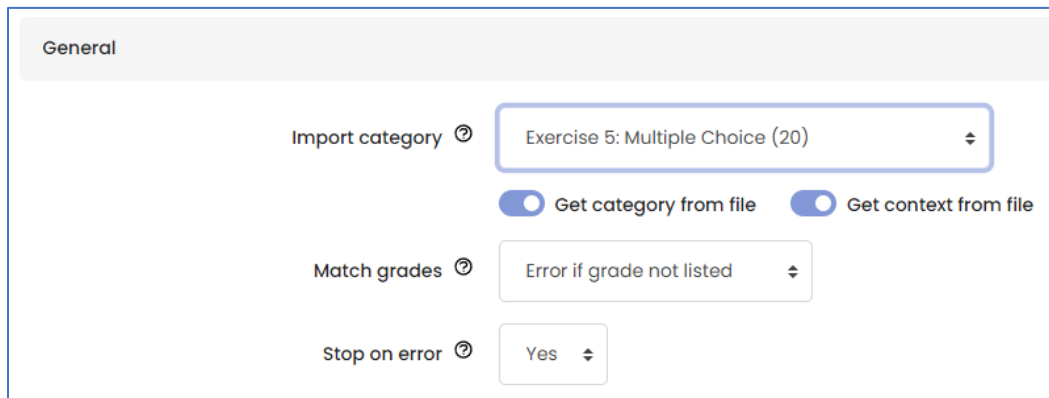




Trong giao diện **Import questions from file**, ngay tại mục **File format** Thầy/Cô tùy chọn giá trị **“Aiken format”**.



Tại mục **General**, tùy chọn danh mục câu hỏi cần tải lên tệp câu hỏi đã chuẩn bị tại ô **“Import category”**. Ví dụ tại đây là tải lên tệp câu hỏi vào danh mục câu hỏi **Exercise 5: Multiple Choice**.



Trong mục **Import questions from file**, tải lên tệp câu hỏi đã chuẩn bị tại ô **“Import”**.  
**Lưu ý:** Tải lên tệp có định dạng **Plain text (.txt)**. Sau đó nhấn nút **“Import”** để tải lên tệp câu hỏi đã chuẩn bị.

Import questions from file

Choose a file...

Import \*

You can drag and drop files here to add them.

Import

Required

Quá trình thêm các câu hỏi từ tệp tin **Plain text (.txt)** được thực thi, Thầy/Cô có thể xem được số lượng câu hỏi được thêm vào danh mục câu hỏi. Nhấn nút **“Continue”** để đi đến giao ngân hàng câu hỏi.

Import

Parsing questions from import file.

Importing 20 questions from file

1. Ralph Nader was the most prominent leader of the U. S consumer protection movement.
2. Though many scientific breakthroughs have resulted from mishaps it has taken brilliant thinkers to recognize their potential.
3. The shop assistant was totally bewildered by the customer's behavior.
4. The most important thing is to keep yourself occupied.
5. Students are expected to always adhere to school regulations.
6. He didn't bat an eyelid when he realized he failed the exam again.

Có thể tùy chỉnh lại các câu hỏi đã thêm vào, biết được trạng thái, phiên bản của câu hỏi, số lần sử dụng cho các câu hỏi đã thêm trong danh mục câu hỏi.

### Question bank

Select a category: Exercise 5: Multiple CH

Show question text in the question list? No

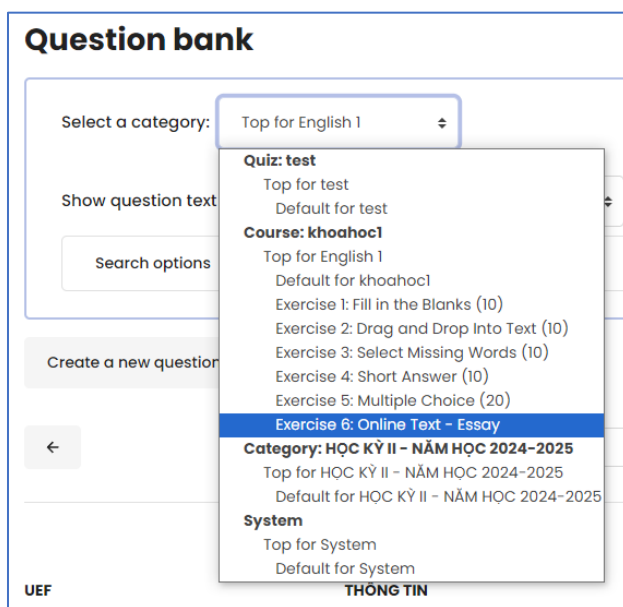
Search options

Create a new question ...

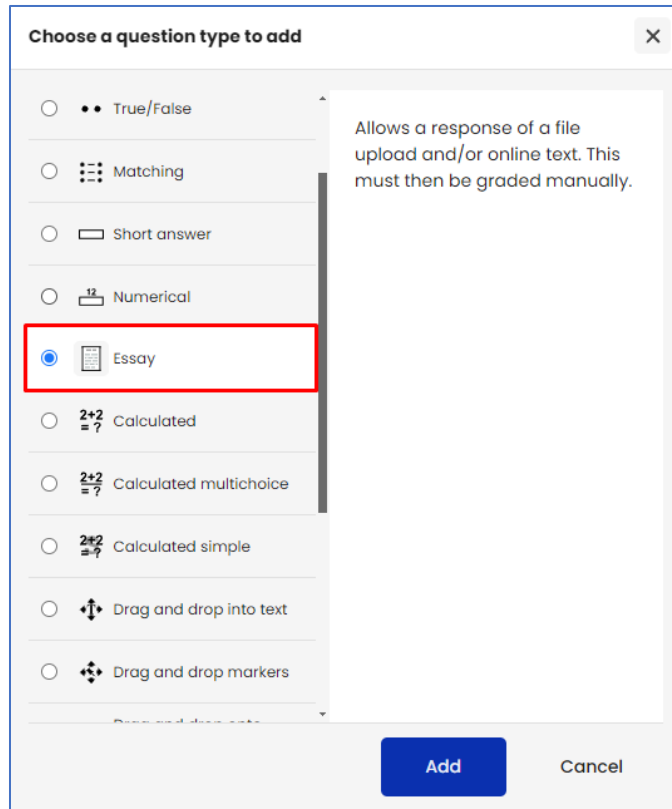
<input type="checkbox"/>	T ↑	Question Question name / ID number	Actions	Status	Version	Created by First name / Last name / Date	Comments	Needs checking? ⓘ	Facility index ⓘ	Discriminative efficiency ⓘ
<input type="checkbox"/>	☰	Around 150 B. C. the Greek astronomer Hipparchus developed a system ... <a href="#">ℓ</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 24 February 2024, 10:59 AM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	☰	Because Jack defaulted on his loan, the bank took him to court. <a href="#">ℓ</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 24 February 2024, 10:59 AM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	☰	Carpets from countries such as Persia and Afghanistan often fetch high prices... <a href="#">ℓ</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 24 February 2024, 10:59 AM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>	☰	He didn't bat an eyelid when he realized he failed the exam again. <a href="#">ℓ</a>	Edit	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 24 February 2024, 10:59 AM	0	-	N/A	N/A

## Danh mục bài tập tự luận với Quiz

Trong giao diện **Question bank**, tùy chọn danh mục câu hỏi tại ô **“Select a category”**



Nhấn vào nút **“Create a new question ...”** để lựa chọn loại câu hỏi cho danh mục câu hỏi trong khóa học. Trong hộp thoại tùy chọn dạng bài tập **“Choose a question type to add”**, Thầy/Cô tùy chọn **“Essay”** và nhấn vào nút **“Add”** để khai báo thêm mới câu hỏi.



Trong giao diện **Adding an Essay question**, khai báo thông tin câu hỏi tại mục **General**:

- **Category:** Chỉ định vị trí danh mục câu hỏi.
- **Question name:** Khai báo tên cho câu hỏi.
- **Question text:** Khai báo nội dung cho câu hỏi.
- **Question status:** Chỉ định trạng thái cho câu hỏi (**Ready** - Sẵn sàng, **Draft** - Bản nháp).
- **Default mark:** Khai báo điểm số mặc định cho câu hỏi.

General

Current category

Question name \*

Question text \* 

Describe your favorite hobbies and why you enjoy them

Question status

Default mark \*

Tại mục **Response options**, khai báo thiết lập giao diện làm bài cho bài tập.

- **Response format:** Tùy chỉnh cách thức nhập dữ liệu cho bài tập.
- **Require text:** Tùy chỉnh bắt buộc sinh viên phải nhập thông tin bài làm.
- **Input box size:** Tùy chỉnh số lượng dòng dữ liệu.
- **Minimum word limit:** Thiết lập số lượng ký tự tối thiểu.
- **Maximum word limit:** Thiết lập số lượng ký tự tối đa.
- **Allow attachments:** Thiết lập cho phép đính kèm tệp tin.

Response options

Response format HTML editor

Require text Require the student to enter text

Input box size 20 lines

Minimum word limit 100 Enable

Maximum word limit 1000 Enable

Allow attachments No

Kiểm tra lại các thông tin, nhấn vào nút **“Save changes”** để lưu lại các thiết lập và khởi tạo câu hỏi. Tùy chọn **Edit → Preview** để xem trước mẫu câu hỏi đã khởi tạo.

Describe your favorite hobbies and why you enjoy them Version 1 (latest)

Question 1

Not yet answered Marked out of 1.00

Describe your favorite hobbies and why you enjoy them

Edit View Insert Format Tools Table Help

← → B I H-P [link] [image] [list] [table]

p 0 words tiny

Start again Save Fill in correct responses Submit and finish Close preview

Lặp lại các bước trên để tiến hành khởi tạo thêm các câu hỏi cho bài tập.

## Question bank

Select a category: Exercise 6: Online Text ▾

Show question text in the question list? No ▾

Search options

Create a new question ...

<input type="checkbox"/>		Question <small>Question name / ID number</small>	Actions	Status	Version	Created by <small>First name / Last name / Date</small>	Comments	Needs checking?	Facility index	Discriminative efficiency
<input type="checkbox"/>		Describe your favorite hobbies and why you enjoy them <a href="#">ℳ</a>	<a href="#">Edit</a>	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 4:26 PM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>		Introduce your best friend and talk about the things you do together <a href="#">ℳ</a>	<a href="#">Edit</a>	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 4:27 PM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>		Write about your family members <a href="#">ℳ</a>	<a href="#">Edit</a>	Ready ▾	v2	Giao Vien 1 26 February 2024, 4:26 PM	0	-	N/A	N/A
<input type="checkbox"/>		Write about your favorite food and explain why you like it <a href="#">ℳ</a>	<a href="#">Edit</a>	Ready ▾	v1	Giao Vien 1 26 February 2024, 4:27 PM	0	-	N/A	N/A